

## **VAI TRÒ CỦA NGƯỜI CÓ UY TÍN TRONG GÌN GIỮ VÀ PHÁT HUY BẢN SẮC VĂN HÓA VÙNG DÂN TỘC THIỂU SỐ Ở TÂY NGUYÊN**

**LÊ HOÀNG VIỆT LÂM\***

*Nhờ sở hữu những tiềm năng và giá trị văn hóa nổi trội, đa diện, khu vực Tây Nguyên đóng vai trò trọng yếu trong chiến lược phát triển của Việt Nam. Trong tiến trình ấy, xuất phát từ tính chất đặc thù, riêng có, người có uy tín trong cộng đồng dân tộc thiểu số nơi đây vừa là chứng nhân của một quá trình biến động văn hóa chưa từng có trên mảnh đất cao nguyên, đồng thời cũng chính là chủ thể quan trọng trong việc gìn giữ, lưu truyền và phát huy những giá trị văn hóa tốt đẹp đó. Bài viết này tập trung làm rõ những giá trị văn hóa đặc sắc của vùng Tây Nguyên; những tiêu chí xác định người có uy tín trong cộng đồng tộc người thiểu số Tây Nguyên, đặc biệt là luận giải vai trò của người có uy tín trong gìn giữ và phát huy giá trị văn hóa vùng dân tộc thiểu số ở Tây Nguyên hiện nay.*

*Từ khóa:* dân tộc thiểu số, Tây Nguyên, người có uy tín, văn hóa

*Nhận bài ngày:* 25/5/2016; *đưa vào biên tập:* 20/8/2016; *phản biện:* 15/11/2016; *duyet đăng:* 12/12/2016

Là một trong bảy vùng kinh tế của nước ta, Tây Nguyên có diện tích 54.474km<sup>2</sup>, dân số 5.462.961 người, với 54 dân tộc anh em sinh sống, trong đó các dân tộc thiểu số có số dân là 1.928.056 người (Ban Chỉ đạo Tây Nguyên, 2014: 6). Trong lịch sử

và hiện nay, Tây Nguyên vẫn luôn được xác định là địa bàn chiến lược đặc biệt quan trọng. Về mặt văn hóa, Tây Nguyên không chỉ giới hạn trong ý nghĩa cổ truyền, với các trầm tích văn hóa đang âm thầm chi phối đời sống đương đại theo một cách rất riêng, mà còn chứa đựng sự vận động mạnh mẽ, đa chiều của văn hóa sau gần 5 thập niên phát triển.

\* Trường Đại học An ninh Nhân dân - Bộ Công an.

Từ việc làm rõ những giá trị văn hóa đặc thù, riêng có của các tộc người thiểu số ở Tây Nguyên, khái lược những tiêu chí xác định người có uy tín, bài viết đi vào luận giải vai trò của người có uy tín trong việc gìn giữ và phát huy giá trị văn hóa vùng dân tộc thiểu số<sup>(1)</sup> ở Tây Nguyên hiện nay. Qua đó, gợi mở cho các cơ quan có thẩm quyền những vấn đề cần thiết trong việc hoạch định chính sách nhằm phát huy vai trò của người có uy tín trong tiến trình phát triển nói chung và gìn giữ, phát huy những giá trị văn hóa nói riêng trên vùng đất đang có những biến động mạnh mẽ này.

Những luận giải nêu trên là kết quả của quá trình phân tích tư liệu sẵn có<sup>(2)</sup>, điền dã dân tộc học và phỏng vấn sâu của tác giả tại Tây Nguyên. Quá trình điền dã được tác giả thực hiện từ 26 đến 31/7/2016 và từ 5/9 đến 12/09/2016, tại 3 xã: Ia Dêr, Ia Bả và Ia Grăng (huyện Ia Grai) và 2 xã: Ia Ka và Ia Mơ nông (huyện Chư Păh), tỉnh Gia Lai; xã Eapil (huyện M'Đrăk) và thành phố Buôn Ma Thuột thuộc tỉnh Đắk Lắk. Tại các địa bàn trên, tác giả đã tiến hành phỏng vấn sâu 26 người, bao gồm: 7 già làng; 8 chuyên gia (công tác tại Ban Chỉ đạo Tây Nguyên, Ban Dân tộc tỉnh Gia Lai; Ban Dân vận Tỉnh ủy Đắk Lắk, Đại học Tây Nguyên, Công an tỉnh Gia Lai); 2 Chủ tịch xã; 3 Trưởng ban Mặt trận (trong đó có 1 người đồng thời là già làng); 1 Bí thư thôn; 3 Trưởng làng; 1 Chấp sự đạo Tin Lành; 1 Giáo phu đạo Công giáo.

## 1. NHỮNG GIÁ TRỊ VĂN HÓA ĐẶC SẮC CỦA CÁC DÂN TỘC THIỂU SỐ TÂY NGUYÊN

Văn hóa dân tộc thiểu số ở Tây Nguyên, trước hết và trên hết, đó là một *kết cấu văn hóa đa sắc*. Đây là miền đất của sự hội tụ, giao thoa và phát triển các giá trị văn hóa thuộc nhiều tộc người, vừa tương đồng vừa dị biệt, tạo nên một bức tranh văn hóa đặc sắc như chính con người tại vùng đất này. Đó chính là văn hóa nương rẫy với những lễ nghi nông nghiệp, những vũ điệu cồng chiêng rộn ràng mà các thế hệ thuộc nhiều cộng đồng tộc người đã kiến tạo, truyền lại cho nhau như một tài sản quý giá.

Đặc biệt, văn hóa dân tộc thiểu số Tây Nguyên chính là *văn hóa của buôn làng*. Ở đó, buôn làng vừa là một cộng đồng cư trú, một cộng đồng sở hữu và lợi ích, nhưng đồng thời là một cộng đồng tâm linh, một cộng đồng văn hóa. Trong không gian rừng đại ngàn, ở các buôn làng, hệ thống những luật tục, lễ hội đặc sắc như lễ cúng bến nước, lễ ăn cơm mới, lễ cưới cho người trẻ, lễ mừng thọ người già, lễ bỏ mả... đã trở thành biểu trưng của khối cố kết vững bền. Nhiều nghiên cứu đã cho thấy, dù quá trình “liên kết hóa” hay “toàn cầu hóa” đang từng ngày diễn ra một cách mạnh mẽ tại Tây Nguyên, song “các lực vận động xã hội của con người vẫn chủ yếu lấy làng làm điểm hướng tâm” (Đặng Hoàng Giang, 2012: 82). Nói cách khác, văn hóa Tây Nguyên chính là bức tranh hoàn bị của buôn làng, hay

chính là văn hóa buôn làng.

Mặt khác, bản sắc văn hóa vùng dân tộc thiểu số Tây Nguyên còn là văn hóa gắn chặt với *sử thi và luật tục*. Với nội dung chủ yếu là việc đề ra các nguyên tắc, quy định mà mỗi người dân trong cộng đồng cần tuân thủ, luật tục (như luật tục Ê đê, luật tục Gia rai, luật tục M'nông...) có giá trị "là bộ bách khoa nổi bật nhất được lưu truyền từ lâu đời đến nay không phải do ghi chép thành văn mà truyền miệng thông qua trí nhớ của các già làng" (Trung tâm Khoa học xã hội và Nhân văn Quốc gia 2002: 251). Luật tục là hiện thân của văn hóa pháp lý mang ý nghĩa đạo đức, tiếng nói, bản sắc và tinh thần của các dân tộc. Sử thi, (đặc biệt là sử thi Ê đê) có nội dung phản ánh những nét chủ yếu về đặc điểm xã hội và sinh hoạt văn hóa của người dân tộc thiểu số, với hai thể loại cơ bản là sử thi thần thoại (kể về nguồn gốc hình thành vũ trụ, con người và xã hội) và sử thi anh hùng (kể về chiến công và sự nghiệp của người anh hùng đối với cộng đồng). Văn hóa Tây Nguyên đã hội tụ cả tính chất huyền thoại và đời thường trong sử thi và luật tục, thể hiện nếp nghĩ và tư duy về cuộc sống của đồng bào.

Đi sâu tìm hiểu văn hóa Tây Nguyên, chúng ta thấy những giá trị văn hóa đó đều đề cao *chế độ mẫu hệ* - một trong những đặc trưng của văn hóa truyền thống các dân tộc Tây Nguyên, tiêu biểu là tộc người Ê đê và Gia rai. Ngày nay, dù xã hội có nhiều biến chuyển thì tư duy đề cao nữ quyền

vẫn còn tồn tại trong cuộc sống và ý thức của các tộc người Tây Nguyên, góp phần vào sự đặc sắc trong văn hóa của các dân tộc ở vùng đất này.

Trong giai đoạn hiện nay, dưới tác động của quá trình di dân, hội nhập và công nghiệp hóa - hiện đại hóa, vùng dân tộc thiểu số Tây Nguyên không chỉ là nơi cư trú của các dân tộc thiểu số lâu đời (Ê đê, Gia rai, Cơ ho...) mà còn là nơi cư trú của người Kinh và các tộc người thiểu số khác di cư lên Tây Nguyên (Tày, Nùng, Mường...). Những kết quả khảo sát và điền dã dân tộc học đã cho thấy, hầu hết các xã vùng dân tộc thiểu số ở Tây Nguyên hiện nay là xã đa sắc tộc. Vì vậy, văn hóa vùng dân tộc thiểu số Tây Nguyên không chỉ là không gian văn hóa công cộng, văn hóa buôn làng với sử thi và luật tục như trước đây, mà đã có *sự biến đổi theo hướng hiện đại hóa xã hội*. Theo đó, vai trò của già làng và thiết chế gia đình, dòng họ ngày càng mờ nhạt, rất hiếm những người thuộc sử thi và biết luật tục; các nghi lễ nông nghiệp và vòng đời đang mất dần, phần lớn thanh niên không thích sử dụng nhạc cụ truyền thống, tập quán sinh hoạt và nhà ở đang biến đổi dưới ảnh hưởng của các tộc người khác... Trong các buôn, làng, dù chế độ mẫu hệ vẫn tồn tại và có sức ảnh hưởng lớn, song đã có sự chuyển đổi mạnh mẽ. Chẳng hạn, không ít gia đình con cái sinh ra đã mang họ bố, hoặc có sự chuyển đổi từ họ mẹ qua họ bố. Bên cạnh đó, còn có sự tồn tại của những cộng đồng theo thiết chế phụ hệ.

## 2. NGƯỜI CÓ UY TÍN: TIÊU CHÍ XÁC ĐỊNH VÀ VAI TRÒ CỦA NGƯỜI CÓ UY TÍN TRONG CỘNG ĐỒNG

Về mặt xã hội - nhân văn, Tây Nguyên chính là mảnh đất lâu đời của cộng đồng các dân tộc tại chỗ - khối người đã tạo ra các cấu trúc xã hội vừa đa dạng, vừa tương đồng trong lịch sử vùng đất. Từ truyền thống con người sống gắn chặt với buôn làng và luật tục, với những đặc điểm văn hóa và hoạt động hành chính tự quản cổ truyền, tại các buôn làng dân tộc thiểu số ở Tây Nguyên đã và đang tồn tại một bộ phận người có uy tín, có ảnh hưởng sâu sắc và luôn được xem là linh hồn trong đời sống tinh thần của cộng đồng. Họ là những “trụ cột quan trọng trong quá trình xây dựng và phát triển cuộc sống mới của cộng đồng” (Trương Minh Dục 2005: 83).

Thuật ngữ “người có uy tín” được sử dụng nhiều ở Việt Nam từ sau năm 1993, khi Bộ Nội vụ (nay là Bộ Công an) ban hành Chỉ thị số 05/CT-BNV, ngày 23/02/1993 về *Công tác của Công an nhân dân trong việc tranh thủ, sử dụng người có uy tín trong dân tộc thiểu số*. Người có uy tín trong dân tộc thiểu số được xác định là những người “được đồng bào suy tôn, tín nhiệm tự nguyện hoặc bằng sự ràng buộc của phong tục tập quán dân tộc trong những mức độ và phạm vi nhất định...; có khả năng tác động, chi phối tập hợp quần chúng bằng lời nói, hành động hoặc bằng những quy ước của phong tục, tập quán dân tộc” (Bộ Nội vụ 1993: 1). Năm 2008, Thủ

tướng Chính phủ đã ban hành Chỉ thị số 06/2008/CT-TTg, ngày 01/02/2008 về *Phát huy vai trò người có uy tín trong dân tộc thiểu số trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc*. Chỉ thị nhấn mạnh “cần xác định rõ người có uy tín là người được đồng bào dân tộc thiểu số tín nhiệm, tự nguyện đến bày tỏ tâm tư, nguyện vọng, tranh thủ ý kiến; có mối liên hệ chặt chẽ và ảnh hưởng nhất định đối với cộng đồng dân cư ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số; có khả năng tác động, chi phối, tập hợp đồng bào dân tộc thiểu số...” (Thủ tướng Chính phủ 2008: 2). Căn cứ vào Chỉ thị 06/2008/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ, Bộ Công an đã có Hướng dẫn số 04/HD-BCA, ngày 16/3/2009 về *Thực hiện Chỉ thị số 06/2008/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ về phát huy vai trò người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc*, trong đó có nêu ra những điều kiện xác định những người có uy tín trong dân tộc thiểu số. Đến năm 2013, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành quyết định số 56/2013/QĐ-TTg ngày 7/10/2013 *Về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 18/2011/QĐ-TTg ngày 18/3/2011 của Thủ tướng Chính phủ về chính sách đối với người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số*<sup>(3)</sup>.

Qua thực tiễn thực hiện công tác tranh thủ người có uy tín trong dân tộc thiểu số, có thể nhận thấy: trong mỗi dân tộc ở mỗi khu vực đều có những người có uy tín. Uy tín của họ thường

dựa vào địa vị xã hội được pháp luật quy định (những người quản lý một đơn vị hành chính), dựa vào các quan hệ truyền thống, tập quán, như trưởng họ, già làng, hoặc dựa vào thần quyền giáo lý (chức sắc tôn giáo, hoạt động tín ngưỡng)... hoặc có được nhờ các tri thức trong các lĩnh vực đời sống xã hội. Những người có uy tín thường được đồng bào dân tộc tìm đến bày tỏ tâm tư, nguyện vọng, tham khảo ý kiến về những vấn đề đang vướng mắc, chưa tìm được hướng giải quyết. Những ý kiến, lời nói, việc làm của người có uy tín có tác động sâu sắc đến đồng bào dân tộc, thậm chí có thể định hướng cho quần chúng hành động theo cả hướng tích cực và tiêu cực...

Trong giai đoạn hiện nay, xu thế toàn cầu hóa, quá trình công nghiệp hóa - hiện đại hóa và sự phát triển kinh tế thị trường là những cơ hội để Tây Nguyên phát triển nhanh và có hiệu quả, nhưng cũng là thách thức rất lớn đối với Tây Nguyên trên nhiều mặt, trong đó có văn hóa. Sự thâm nhập của những sản phẩm văn hóa không phù hợp đã và đang ảnh hưởng đến những giá trị văn hóa truyền thống, đe dọa tới sự phát triển bền vững của vùng đất này. Trong bối cảnh đó, người có uy tín ở Tây Nguyên là những chủ thể đặc biệt, có vai trò quan trọng trong việc gìn giữ, lưu truyền, phát triển văn hóa các dân tộc, đồng thời là chủ thể nòng cốt trong việc tiếp thu, chọn lọc những giá trị văn hóa hiện đại, làm phong phú thêm bản sắc văn hóa của vùng, góp phần

củng cố khối đại đoàn kết dân tộc, đấu tranh có hiệu quả với các hoạt động chống phá của các thế lực thù địch trên mặt trận tư tưởng - văn hóa.

### 3. NGƯỜI CÓ UY TÍN – “CÁNH TAY NÓI DÀI” CỦA CHÍNH QUYỀN, ĐOÀN THỂ Ở TÂY NGUYÊN TRONG GÌN GIỮ, PHÁT HUY NHỮNG GIÁ TRỊ VĂN HÓA

Khi nghiên cứu về vai trò của người có uy tín trong việc gìn giữ và phát huy giá trị văn hóa vùng dân tộc thiểu số ở Tây Nguyên hiện nay, chúng tôi thấy nổi lên những vấn đề cơ bản sau:

*Thứ nhất*, một bộ phận người có uy tín ở Tây Nguyên (đặc biệt là các già làng) hiện là những chủ thể nòng cốt trong việc lưu giữ và truyền dạy những giá trị văn hóa của vùng cao nguyên thông qua sử thi và luật tục. Trong điều kiện kinh tế thị trường và khoa học kỹ thuật phát triển, dù rằng những nội dung của sử thi và luật tục đã được “văn bản hóa”, song vai trò của người có uy tín, đặc biệt là của già làng trong việc truyền dạy những giá trị văn hóa tộc người cho thế hệ sau không hề thay đổi. Trong các lễ hội, bằng kinh nghiệm, vốn tri thức uyên bác và kỹ năng kể chuyện, già làng đã trở thành những người “truyền lửa” đích thực cho dân làng, đưa dân làng trở về với cội nguồn, hướng tới một lối sống tốt đẹp. Như già làng Rơ Châm Né (làng Kép 1, xã Ia Mơ nông, huyện Chư Păh, tỉnh Gia Lai), ông là người thường xuyên hỗ trợ dân làng trong các lễ cúng, như lễ cúng lúa mới, cúng nhà Rông, cúng Yang, cúng Bỏ

mã... - những lễ hội đặc trưng của cộng đồng tộc người thiểu số ở Tây Nguyên.

*Thứ hai*, do tiếng nói của họ có “sức nặng”, nên người có uy tín được xem là “cánh tay nối dài”, “cây cầu nối nhịp hai chiều” của chính quyền, đoàn thể. Trong bối cảnh hội nhập, khi những xung lực từ các yếu tố văn hóa bên ngoài đang tạo ra thách thức lớn thì việc phát huy vai trò của “cánh tay” này trong giáo dục, đặc biệt là đối với lớp người trẻ, để khẳng định sức vóc của văn hóa Tây Nguyên và vị thế của nó đối với tiến trình phát triển kinh tế xã hội ở vùng đất này đã và đang đặt ra cấp bách. Những kết quả điền dã dân tộc học và phỏng vấn sâu cho thấy, trong các buôn làng ở Tây Nguyên, người có uy tín luôn hiện diện trong các sự kiện, vụ việc, và là chủ thể chính trong những phiên hòa giải quan trọng, như già làng Rơ Châm Yuă ở làng Mrong Ngoă 3, xã la Ka, huyện Chư Păh hay già làng Ksor Phiếu ở làng Dăng, xã la O, huyện Ia Grai (tỉnh Gia Lai). Vì vậy, vấn đề đặt ra đối với công tác gìn giữ và phát huy các giá trị văn hóa vùng đất Tây Nguyên chính là đa dạng hóa các mô hình, phương pháp tuyên truyền thông qua người có uy tín; có chính sách động viên, khuyến khích người có uy tín về vật chất lẫn tinh thần, để hướng tới sự phát triển bền vững của văn hóa Tây Nguyên hiện nay và trong tương lai.

*Thứ ba*, hiện nay do việc xác định người có uy tín đã thay đổi, trước đây

chủ yếu là già làng, trưởng thôn, trưởng dòng họ, còn nay bao gồm cả những cán bộ lão thành cách mạng nghỉ hưu, doanh nhân thành đạt, các chức sắc trong tôn giáo... nên những giá trị văn hóa được gìn giữ và phát huy cũng vô cùng, trên nhiều lĩnh vực và bình diện khác nhau, chứ không chỉ ở việc lưu giữ sử thi và luật tục như trước. Nếu già làng, trưởng thôn, trưởng buôn là người am hiểu về sử thi và luật tục, thì những trí thức, doanh nhân thành đạt sẽ là những đại diện tiêu biểu trong việc am hiểu nhiều hơn những giá trị văn hóa hiện đại; các cán bộ lão thành cách mạng nghỉ hưu thì lưu giữ những nét văn hóa hòa trộn giữa truyền thống với đương đại, những chức sắc trong tôn giáo (tiêu biểu là Tin Lành và Công giáo) sẽ là “bậc thầy” về những giá trị văn hóa tôn giáo. Hiện nay, ở Tây Nguyên, ảnh hưởng của chức sắc trong quần chúng tín đồ rất to lớn, trong nhiều trường hợp tiếng nói của họ là quyết định, sự vâng phục, tuân theo của quần chúng đối với chức sắc là vô điều kiện. Họ không chỉ truyền giáo, chăm sóc đời sống giáo dân, mà còn tuyên truyền, vận động nhân dân sống “tốt đời, đẹp đạo”, “kính Chúa, yêu nước”. Đặc biệt, thông qua các buổi sinh hoạt tôn giáo định kỳ, họ trực tiếp tuyên truyền giáo dân không nghe theo những luận điệu xuyên tạc của các thế lực thù địch, như FULRO, “Tin Lành Đê-ga”, “Tà đạo Hà Mòn”... Tiêu biểu cho các chức sắc đó là Giáo phụ Pô lê Grang (giáo phụ đạo Công giáo, làng Mrong Ngoă 4, xã la Ka, huyện

Chư Păh), Cháp sự Puih Nêh (làng Mrong Yố 1, xã Ia Ka) huyện Chư Păh), hay Mục sư Huỳnh Cường (Trưởng Ban đại diện Tin Lành tỉnh Đắk Lắk, Quản nhiệm Tin Lành Buôn Ma Thuột)...

*Thứ tư*, người có uy tín có vai trò quan trọng trong việc phát huy sức mạnh cộng đồng của các buôn làng. Buôn làng Tây Nguyên là nơi gìn giữ và phát triển những giá trị văn hóa cổ truyền, do đó, cần tôn trọng và kế thừa những giá trị văn hóa đó để xây dựng buôn làng vừa truyền thống vừa cách tân, đáp ứng nhu cầu phát triển bền vững của các dân tộc thiểu số. Muốn vậy, cần có những chính sách đặc thù cho người có uy tín ở Tây Nguyên, trong đó phân định rõ ràng đối với từng mẫu người “có uy tín”. Chẳng hạn, đối với già làng, cần xem xét, nghiên cứu đưa họ vào một thể chế chính thức, nghĩa là cần chính thức hóa tổ chức già làng - thể chế hóa vị thế mà họ xứng đáng được có, và đặt bên cạnh các tổ chức xã hội quan phương hiện hữu. Giải pháp này không phải hướng tới việc “nhà nước hóa” già làng, tổ chức bình chọn, bỏ phiếu, bầu cử già làng như trong các tổ chức xã hội quan phương, mà là sự “công nhận” của Nhà nước đối với những già làng mà các cộng đồng buôn làng tự tôn vinh lên. Từ đây có thể có dân chủ bản làng, dân chủ từ dưới lên kết hợp với từ trên xuống theo hệ thống tổ chức xã hội quan phương đang có. Hay đối với các chức sắc tôn giáo, cần tập trung tạo mọi điều kiện để những chức sắc

nâng cao uy tín, ảnh hưởng của mình, thông qua việc giúp đỡ, tạo điều kiện cho họ thực hiện các chức trách tôn giáo thuần túy; tổ chức tuyên dương, khen thưởng đối với những chức sắc có thành tích tốt trong phát triển kinh tế, chăm sóc đời sống giáo dân, bảo vệ an ninh tổ quốc chẳng hạn như “làm các phóng sự liên quan đến những chức sắc có đạo đức tốt, uy tín lớn, có nhiều hoạt động tích cực với hội thánh, với giáo dân để cho đồng bào, giáo dân xem” (phỏng vấn sâu 2016). Mặt khác cần ưu tiên giải quyết những nhu cầu tôn giáo chính đáng của các chức sắc này, như: xây dựng, coi nơi cơ sở thờ tự; đào tạo, bồi dưỡng về thần học; xuất cảnh ra nước ngoài; mời cá nhân, tổ chức nước ngoài vào hoạt động tôn giáo trong tỉnh...

*Thứ năm*, trong giai đoạn hiện nay, việc phát huy vai trò của người có uy tín để gìn giữ và phát triển bản sắc văn hóa ở Tây Nguyên cần đặt trong bối cảnh thực tại, như: tình hình phát triển kinh tế; hoạt động phá hoại của các thế lực thù địch; tình hình an ninh - chính trị của vùng. Nghĩa là, không chỉ hướng tới việc gìn giữ những giá trị văn hóa thiêng liêng của bao thế hệ người Tây Nguyên đã dày công kiến tạo, mà còn phải biết chọn lọc, tiếp thu văn hóa mới - tiến bộ, đồng thời đấu tranh với hoạt động chống phá của kẻ thù. Vì lẽ đó, trước hết cần phải nâng cao “sức đề kháng” của văn hóa Tây Nguyên thông qua việc phát huy vai trò của người có uy tín. Bên cạnh đó cũng cần chủ động phòng ngừa, kiên quyết đấu tranh với những chức sắc,

già làng có hoạt động móc nối với các tổ chức, đối tượng bên ngoài để tiến hành các hoạt động xâm phạm an ninh quốc gia, vi phạm pháp luật, tuyên truyền những sản phẩm phi văn hóa vào cộng đồng.

#### 4. KẾT LUẬN

Những giá trị văn hóa đã dẫn dắt vùng đất Tây Nguyên đi theo một số phận phức tạp, vừa tương đồng với số phận chung của dân tộc Việt Nam, vừa có những nét đặc sắc quý hiếm. Để gìn giữ và bảo lưu những giá trị văn hóa đó cần sử dụng nhiều giải pháp và phát huy các nguồn lực khác nhau, trong đó người có uy tín giữ vai

trò trọng yếu. Những phân tích nêu trên phần nào đã làm rõ nội hàm các tiêu chí xác định người có uy tín, bối cảnh xã hội Tây Nguyên trong dòng chảy hội nhập, đồng thời khẳng định vai trò của họ đối với việc gìn giữ, phát huy những giá trị văn hóa đặc sắc trong đời sống các tộc người thiểu số ở Tây Nguyên. Họ vừa là chứng nhân của một quá trình biến động văn hóa chưa từng có trên mảnh đất cao nguyên, đồng thời cũng chính là chủ thể quan trọng trong việc gìn giữ, lưu truyền và phát huy những giá trị văn hóa tốt đẹp, lâu đời của các dân tộc thiểu số Tây Nguyên. □

#### CHÚ THÍCH

<sup>(1)</sup> Theo quy định tại Khoản 4, Điều 4, Nghị định số 05/2011/NĐ-CP, ngày 14/01/2011 của Thủ tướng Chính phủ Về Công tác dân tộc, khái niệm “Vùng dân tộc thiểu số” được xác định “là địa bàn có đông các dân tộc thiểu số cùng sinh sống ổn định thành cộng đồng trên lãnh thổ nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam”.

<sup>(2)</sup> Các tư liệu sẵn có được tác giả thu thập tại Ban Chỉ đạo Tây Nguyên, Cục An ninh Tây Nguyên, Ban Dân tộc, Ban Tôn giáo và Công an các tỉnh Kon Tum, Gia Lai, Đắk Lắk, Đắk Nông và Lâm Đồng.

<sup>(3)</sup> Quyết định này đã xác định người có uy tín phải đảm bảo các tiêu chí sau:

“a) Là công dân Việt Nam, cư trú hợp pháp, ổn định ở vùng dân tộc thiểu số;

b) Bản thân và gia đình gương mẫu chấp hành chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và các quy định của địa phương nơi cư trú; có nhiều công lao, đóng góp xây dựng và bảo vệ thôn, bản, buôn, làng, phum, sóc, ấp, tổ dân phố và tương đương (sau đây gọi là thôn), giữ gìn đoàn kết các dân tộc;

c) Là người tiêu biểu, có ảnh hưởng trong dòng họ, dân tộc, thôn và cộng đồng dân cư nơi cư trú; có mối liên hệ chặt chẽ, gắn bó với đồng bào dân tộc, hiểu biết về văn hóa truyền thống, phong tục, tập quán dân tộc; có khả năng quy tụ, tập hợp đồng bào dân tộc thiểu số trong phạm vi nhất định, được người dân trong cộng đồng tín nhiệm, tin tưởng, nghe và làm theo”.

#### TÀI LIỆU TRÍCH DẪN

1. Ban Chỉ đạo Tây Nguyên. 2014. *Một số tư liệu về kinh tế - xã hội vùng Tây Nguyên, Đắk Lắk*.
2. Bộ Nội vụ. 1993. Chỉ thị số 05/CT-BNV, ngày 23/2/1993 về *Công tác của Công an Nhân dân trong việc tranh thủ, sử dụng người có uy tín trong dân tộc thiểu số*. Hà Nội.

3. Bùi Minh Đạo. 2010. *Tổ chức và hoạt động buôn làng trong phát triển bền vững vùng Tây Nguyên*. Hà Nội: Nxb. Khoa học Xã hội.
4. Đặng Hoàng Giang. 2012. “Tính đặc thù của khu vực Tây Nguyên”. Trong Kỷ yếu Hội thảo khoa học *Tham vấn về chính sách đặc thù cho vùng Tây Nguyên*. Ban Chỉ đạo Tây Nguyên, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Viện Tư vấn Phát triển tổ chức ngày 10/11/2012 tại Đắk Lắk.
5. Thủ tướng Chính phủ. 2008. Chỉ thị số 06/2008/CT-TTg, ngày 01/02/2008 của Thủ tướng Chính phủ về *Phát huy vai trò người có uy tín trong dân tộc thiểu số trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc*. Hà Nội.
6. Thủ tướng Chính phủ. 2013. Quyết định số 56/2013/QĐ-TTg về việc *Sửa đổi, bổ sung một số điều của quyết định số 18/2011/QĐ-TTg ngày 18/3/2012 của Thủ tướng Chính phủ về chính sách đối với người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số*. Hà Nội.
7. Trung tâm Khoa học xã hội và Nhân văn Quốc gia. 2002. *Một số vấn đề phát triển kinh tế - xã hội buôn làng các dân tộc Tây Nguyên*. Hà Nội: Nxb. Khoa học Xã hội.
8. Trương Minh Dục. 2005. *Một số vấn đề lý luận và thực tiễn về dân tộc và quan hệ dân tộc ở Tây Nguyên*. Hà Nội: Nxb. Chính trị Quốc gia.